

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST  
Ngày 11/4/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*  
Ông Kim Niệm;  
Bà Võ Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/02/2002 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1981; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 05/01/1995 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số nhà C, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị L1 (chết); bị cáo có chồng tên Trần Quốc T, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Kiều Gia H, sinh ngày 13/7/2003 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Công H1, sinh năm 1967 và bà Thân Thị Thanh H2, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Kiều Gia H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Mai Hoàng D, sinh ngày 15/3/2003 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh T1, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Hồng L2, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Mai Hoàng D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Kiều Công D1, sinh ngày 20/7/1999 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Công M, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Kiều Công D1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số nhà I, tổ D, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh Tại Thanh K, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Ông Liêu Văn N1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số nhà B, khu H, ấp F, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 là bạn bè quen biết và đều là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 02/9/2024, H gọi điện thoại cho D hỏi còn cần sa không đưa đến tiệm làm tóc của H để cùng sử dụng thì D đồng ý (do trước đó D có hùn tiền với huy mua cần sa nhưng chưa sử dụng hết). Lúc này D mang theo 01 bịch cần sa đến tiệm làm tóc của H tên “Hiệp Barber” tại số E đường T, khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến tiệm tóc của H thì có Kiều Công D1 đang ngồi tại tiệm, H nói D và D1 đi mua điều cây về làm dụng cụ để hút cần sa thì D và D1 đồng ý. D và D1 đi ra khu vực chợ P và D1 chi ra số tiền 70.000 đồng để mua 01 điều cây đem về tiệm của H. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi H, D1 và D vừa hút cần sa xong thì bị lực lượng Công an thị trấn P đến kiểm tra phát hiện.

Trước đó, khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên Kiều Gia H dùng điện thoại di động lên mạng xã hội facebook sử dụng tài khoản "Kieu Gia H3" vào trang có tên “420 hòa tốc Bình Dương” để đăng bài "tìm người hòa tốc khu vực P, Bình Dương" (đây là ám hiệu ngầm của các đối tượng cần tìm mua ma túy). Nguyễn Hoàng Gia B sử dụng tài khoản facebook tên "Bay T3" nhìn thấy bài đăng của H3 thì nhắn tin với H3 để hỏi bán ma túy (cần sa) số lượng 05 gram với số tiền 700.000 đồng thì H3 đồng ý mua và hai bên thỏa thuận giao nhận ma túy tại số E, đường T, khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Lúc này, B đưa cho Nguyễn Thị Hồng N (là bạn gái sống chung như vợ chồng với B) 01 bịch cần sa để N bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi B điều khiển xe mô tô biển số 60M4 - 8464 chở N đi giao ma túy cho H3. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc thị trấn P, huyện P

thì bị Công an thị trấn P kiểm tra hành chính phát hiện N tàng trữ ma túy trong người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: Một túi nylon trong suốt có miệng kéo dính bên trong có chứa thực vật khô nghi là ma túy (cần sa) có khối lượng 4,1454 gam; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng và 01 xe mô tô biển số 60M4 - 8464; 01 điều cày bằng tre, sơn màu nâu, dài 60cm, hình trụ, có lõi bằng kim loại màu trắng; 01 cối xay bằng kim loại màu đồng, hình trụ tròn, có đường kính 04cm, cao 04 cm, bên trong có thực vật khô (nghi vấn là ma túy), có khối lượng 0,2847gam; 01 bật lửa bên trên có chữ BIC; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 61F1 - 468.71; tạm giữ của Mai Hoàng D 01 điện thoại Iphone 15 Pro màu titan; tạm giữ của Kiều Công D1 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng và 01 căn cước công dân mang tên Kiều Công D1; tạm giữ của Kiều Gia H 01 điện thoại Iphone 13 mini màu vàng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSPG ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Tuyên bố các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xem xét cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Hồng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là phụ nữ có thai theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

\* Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

\* Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

\* Đối với bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Kiều Gia H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Mai Hoàng D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Kiều Công D1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi 4222/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B, hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu vật được niêm phong 0,1880 gam (theo Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS ngày 06/9/2024); 01 bì thư được niêm phong ghi 4223/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định mẫu vật phục vụ hết công tác giám định 01 cối xay bằng kim loại màu đồng, hình trụ tròn (theo Kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 04/9/2024); 01 bì thư được niêm phong ghi 4234/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N3 (bên giao mẫu); Trần Mạnh H5 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định 01 điều cày bằng tre có gắn nó bằng kim loại (theo Kết luận giám định số 4234/KL-KTHS ngày 12/9/2024) và 01 bật lửa bên trên có chữ BIC (màu xanh).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại Iphone 15 Pro màu titan và 01 điện thoại Iphone 13 mini.

+ Trả lại cho bị cáo Kiều Gia H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 61F1 - 468.71.

+ Trả lại cho bị cáo Kiều Công D1 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 căn cước công dân mang tên Kiều Công D1.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 tranh luận: Các bị cáo thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về mức hình phạt, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc X trình bày: Ông đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 60M4 - 8464, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tại Thanh K và ông Liêu Văn N1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, anh K và ông N1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tại Thanh K và ông Liêu Văn N1 không gây trở ngại cho xét xử nên quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tại Thanh K và ông Liêu Văn N1 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ 00 ngày 02/9/2024, bị cáo Kiều Gia H gọi điện cho bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B hỏi mua 700.000 đồng ma túy (cần sa) thì B đồng ý. Bị cáo B cùng bị cáo Nguyễn Thị Hồng N (là bạn gái của bị cáo B) đem theo 01 bịch ma túy (cần sa) có khối lượng 4,1454 gam đi bán cho bị cáo H. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc thị trấn P, huyện P thì bị Công an thị trấn P phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Kiều Gia H gọi điện rủ bị cáo Mai Hoàng D mang ma túy (cần sa) đến tiệm tóc “Hiệp Baber” của bị cáo H tại số E, Trần Quang D3, khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để cùng sử dụng thì D đồng ý. Khi bị cáo Mai Hoàng D mang ma túy (cần sa) đến tiệm tóc của H thì có Kiều Công D1 đang ngồi tại tiệm. Bị cáo H nói bị cáo D và D1 đi mua điều cây về làm dụng cụ để hút cần sa thì D và D1 đồng ý. Bị cáo D và D1 đi ra khu vực chợ P và D1 chỉ ra số tiền 70.000 đồng để mua 01 điều cây đem về tiệm của H, sau đó các bị cáo H, D và D1 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thị trấn P đến kiểm tra phát hiện.

[4] Theo Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS (MT) ngày 06/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu thực vật khô gửi giám định là ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, có trong cây cần sa, khối lượng là 4,1454 gam. H4 lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật được niêm phong 0,1880 gam.

[5] Theo Kết luận giám định số 4223/KL-KTHS (MT) ngày 04/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Thực vật khô gửi giám định là ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, khối lượng là 0,2847 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật phục vụ hết công tác giám định, 01 cối xay bằng kim loại màu đồng, hình trụ tròn.

[6] Theo Kết luận giám định số 4223/KL-KTHS (MT) ngày 12/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất bám dính màu vàng nâu, gửi giám định là ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, có trong cây cần sa, khối lượng không xác định. H4 lại đối tượng sau giám định: 01 điều cây bằng tre có gắn nỏ bằng kim loại.

[7] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[8] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hành vi của các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã cung cấp ma túy (cần sa), bị cáo D1 đã cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo H cung cấp địa điểm tại số E, Trần Quang D3, khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nên hành vi của các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 thuộc trường hợp định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[10] Như vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKSPG ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[11] Tội phạm do các bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[11.1] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và bị cáo Nguyễn Thị Hồng N thực hiện; trong đó, bị cáo B vừa là người đề xuất vừa là người thực hành và bị cáo N là người thực hành. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 thực hiện; trong đó, bị cáo H vừa là người đề xuất vừa là người thực hành, bị cáo D và bị cáo D1 là người thực hành. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[11.2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[11.2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Hồng N là phụ nữ có thai nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về biện pháp tư pháp:

[13.1] 01 bì thư được niêm phong ghi 4222/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật được niêm phong 0,1880 gam. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13.2] 01 bì thư được niêm phong ghi 4223/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật phục vụ hết công tác giám định; 01 cối xay bằng kim loại màu đồng, hình trụ tròn. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13.3] 01 bì thư được niêm phong ghi 4234/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N3 (bên giao mẫu); Trần Mạnh H5 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định 01 điều cày bằng tre có gắn nó bằng kim loại và 01 bật lửa bên trên có chữ BIC. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13.4] 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B; 01 điện thoại Iphone 15 Pro màu titan thu giữ của bị cáo Mai Hoàng D và 01 điện thoại Iphone 13 mini màu vàng thu giữ của bị cáo Kiều Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[13.5] 01 xe mô tô biển số 60M4 - 8464 thu giữ của Nguyễn Hoàng Gia B do ông Liêu Văn N1 đứng tên chủ sở hữu. Ông N1 đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Ngọc X (là cha của bị cáo B) nhưng chưa làm lại thủ tục sang tên. Ông X cho B mượn chiếc xe trên để đi làm, không biết việc bị cáo B sử dụng xe đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông X, ông X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

[13.6] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 61F1 - 468.71 thu giữ của bị cáo Kiều Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không

liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[13.7] 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 căn cước công dân mang tên Kiều Công D1. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo D1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D1.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hình phạt đề nghị đối với bị cáo Kiều Công D1 là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47, 50, 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

#### **1. Về tội danh:**

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Tuyên bố các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

##### **2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

##### **2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi chấp hành án.

##### **2.3. Đối với các bị cáo Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Gia H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2024.

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2024.

Xử phạt bị cáo Kiều Công D1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

### **3. Về biện pháp tư pháp:**

#### **3.1. Tịch thu tiêu hủy:**

3.1.1. 01 bì thư được niêm phong ghi 4222/PC09 có chữ ký của Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật được niêm phong 0,1880 gam (theo Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS ngày 06/9/2024).

3.1.2. 01 bì thư được niêm phong ghi 4223/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D2 (bên giao mẫu); Lê Văn N2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật phục vụ hết công tác giám định; 01 cối xay bằng kim loại màu đồng, hình trụ tròn (theo Kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 04/9/2024).

3.1.3. 01 bì thư được niêm phong ghi 4234/PC09 có chữ ký của Kiều Gia H, Mai Hoàng D, Kiều Công D1 (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N3 (bên giao mẫu); Trần Mạnh H5 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B. H4 lại đối tượng sau giám định: 01 điều cày bằng tre có gắn nó bằng kim loại (theo Kết luận giám định số 4234/KL-KTHS ngày 12/9/2024) và 01 bật lửa bên trên có chữ BIC (màu xanh).

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng (imei1: 868837036668339, imei2: 868837036668321); 01 điện thoại Iphone 15 Pro màu titan (imei1: 355361722446199, imei2: 355361722439947) và 01 điện thoại Iphone 13 mini (imei1: 3529221813884859, imei2: 352922181221465).

3.3. Trả lại cho bị cáo Kiều Gia H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 61F1 - 468.71 (xe không kiểm tra được số khung, số máy; màu sơn trắng, thiếu 01 kính chiếu hậu).

3.4. Trả lại cho bị cáo Kiều Công D1 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng (model A1784FCCID:BCG-E3092AIC;579C-E3092A), 01 căn cước công dân mang tên Kiều Công D1 (số 074099004896 cấp ngày 22/02/2024 do Cục Q về TTXH)

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

#### **4. Về án phí:**

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia B, Nguyễn Thị Hồng N, Kiều Gia H, Mai Hoàng D và Kiều Công D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- CQ CSĐT Công an tỉnh Bình Dương; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (để thông báo); (5)
- Bị cáo; (5)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**